TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **01/2025/QĐST-HNGĐ**	*Quận B, ngày 02 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 524/2024/HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Ông **Trần Quang N**, sinh năm 1977

Địa chỉ: 18.5 Chung cư R, Phường M, Quận B, TP. H.

Bà **Đào Thị Thu H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 18.5 Chung cư R, Phường M, Quận B, TP. H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận B đã lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, các đương sự thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Quang N và bà Đào Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Trần Quang N và bà Đào Thị Thu H xác 02 (hai) người con chung tên là Trần Hương L, sinh ngày 07/4/2007 và Trần Thái H1, sinh ngày 24/11/2008. Hai bên đương sự thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con các bên thỏa thuận tự giải quyết

[3.1] Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Quang N và bà Đào Thị Thu H xác nhận không có.

[4] Về lệ phí: Ông Trần Quang N tự nguyện nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang N và bà Đào Thị Thu H thuận tình ly hôn ((*Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 56 do Ủy ban nhân dân Phường GV, quận NQ, Thành phố HP cấp ngày 16/5/2006*).

- Về con chung: Giao 02 (hai) con chung tên Trần Hương L, sinh ngày 07/4/2007 và Trần Thái H1, sinh ngày 24/11/2008 cho bà Đào Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên thỏa thuận tự giải quyết

Ông Trần Quang N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông N không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Trần Quang N và bà Đào Thị Thu H xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), ông Trần Quang N tự nguyện nộp toàn bộ. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai BLTU/23P số 00067818 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Ông N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án TP. H;
- Chi cục THADS Quận B;
- Lưu: Hồ sơ, VPTA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Xuân Quỳnh